

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

ĐOÀN KIM KHUYÊN

**HOÀN THIÊN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT
THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ
BẢN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Tài chính và Ngân hàng

Mã số: 60.34.20

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Đà Nẵng – Năm 2012

2

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Lâm Chí Dũng

Phản biện 1: Tiến sĩ. Trần Đình Khôi Nguyên

Phản biện 2: Tiến Sĩ. Tống Thiện Phước

Luận văn sẽ đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng ngày 19
tháng 02 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước (NSNN) là một nguồn lực hết sức quan trọng của Quốc gia đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của từng địa phương. Nên từ lâu, việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản (XDCCB) từ NSNN đã được chú trọng đặc biệt, nhiều nội dung quản lý nguồn vốn này đã được hình thành; từ việc ban hành pháp luật, xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách quản lý đến việc xây dựng quy trình, thủ tục cấp phát và quản lý vốn. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB cũng còn có nhiều bất cập như: cơ chế chính sách chưa đồng bộ, công tác kiểm tra giám sát đầu tư chưa hợp lý, tình trạng lãng phí, thất thoát trong đầu tư XDCCB vẫn còn lớn, còn nhiều biểu hiện tiêu cực trong quản lý đầu tư thi công công trình. Tình trạng đó dẫn đến chất lượng công trình còn thấp và kém hiệu quả trong đầu tư.

Trong khuôn khổ Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001-2020, được Chính phủ giao nhiệm là đơn vị chủ trì, triển khai nội dung cải cách Tài chính công, Bộ Tài chính đã triển khai đồng bộ và mạnh mẽ các hoạt động cải cách, từ lĩnh vực phân cấp quản lý Ngân sách nhà nước, quản lý thu, chi NSNN cũng như cải cách các quỹ công khác của nhà nước. Hoạt động cải cách diễn ra đồng bộ trên mọi lĩnh vực, từ cải cách cơ chế quản lý, hiện đại hóa công nghệ cũng như nâng cao năng lực và chất lượng nguồn nhân lực của toàn ngành Tài chính. Trong điều kiện cả nước đang đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới quản lý chi tiêu công, thực hành tiết kiệm và chống thất thoát, lãng phí thì việc nâng cao chất lượng kiểm

soát chi tiêu công nói chung và kiểm soát chi vốn đầu tư XDCCB từ NSNN nói riêng hiện đang được toàn xã hội quan tâm. Vì vậy một loạt chính sách, chế độ về quản lý, kiểm soát thanh toán chi NSNN nói chung và chi đầu tư XDCCB nói riêng đã được xây dựng mới hoặc bổ sung, sửa đổi trong thời gian gần đây. Tuy nhiên việc sửa đổi, bổ sung vẫn không theo kịp những biến động đang diễn ra ngày càng gia tăng trong thực tế. Vì vậy, việc tìm kiếm những giải pháp hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDCCB từ NSNN là vấn đề rất cấp thiết. Đó cũng là lý do của việc chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng”** để làm luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa, phân tích và tổng hợp những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB từ NSNN qua KBNN.

- Phân tích thực trạng về công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB từ NSNN tại KBNN Đà Nẵng trong thời gian qua, làm rõ những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế và tìm ra những nguyên nhân chủ yếu.

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB từ NSNN tại KBNN Đà Nẵng trong thời gian đến.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB từ NSNN tại KBNN Đà Nẵng.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài chủ yếu tập trung làm rõ những nội dung cơ bản công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư

XDCB từ NSNN tại KBNN Đà Nẵng có xem xét mối quan hệ với các ngành và các chủ thể liên quan trong công tác quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN tại địa phương. Việc đánh giá thực trạng công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB chủ yếu trong giai đoạn 2008-2010, qua đó có một số đề xuất cũng như một số giải pháp để hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN trên tại KBNN Đà Nẵng trong thời gian đến.

4. Phương pháp nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng, trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, dựa trên các lý thuyết kinh tế - tài chính cũng như kế thừa kết quả của các nghiên cứu trước đây...

Trong quá trình thực hiện đề tài, nhiều phương pháp nghiên cứu chuyên ngành được sử dụng như: phương pháp phân tích kết hợp phương pháp logic, quy nạp, diễn dịch; phương pháp thống kê và tổng hợp.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận cơ bản về đầu tư XDCB từ nguồn vốn NSNN, quản lý vốn đầu tư XDCB từ nguồn vốn NSNN.

Làm rõ thực trạng công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN tại KBNN Đà Nẵng trong thời gian qua.

Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN tại KBNN Đà Nẵng trong thời gian đến.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo, nội dung của đề tài gồm 3 chương

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUA KHO BẠCH NHÀ NƯỚC

1.1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Vốn đầu tư XDCB từ NSNN là một bộ phận quan trọng của vốn đầu tư trong nền kinh tế quốc dân, là một nguồn lực tài chính công rất quan trọng của quốc gia.

Theo Luật đầu tư (2005) của Việt Nam: “Vốn đầu tư là tiền và tài sản hợp pháp để thực hiện các hoạt động đầu tư theo hình thức đầu tư trực tiếp hoặc đầu tư gián tiếp”.

Dưới góc độ một nguồn lực tài chính quốc gia, vốn đầu tư XDCB từ NSNN là một bộ phận của quỹ NSNN trong khoản chi đầu tư của NSNN hàng năm được bố trí cho đầu tư vào các công trình, dự án XDCB của Nhà nước.

Từ quan niệm về vốn đầu tư XDCB từ NSNN, có thể thấy nguồn vốn này có hai nhóm đặc điểm cơ bản: gắn với hoạt động đầu tư XDCB và gắn với NSNN.

1.1.2. Vai trò của vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước

Trong nền kinh tế quốc dân, vốn đầu tư XDCB từ NSNN có vai trò rất quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, vai trò đó thể hiện trên các mặt sau:

Một là, vốn đầu tư XDCB từ NSNN góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, hình thành kết cấu hạ tầng chung cho đất nước như giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế,...

Hai là, vốn đầu tư XDCCB từ NSNN góp phần quan trọng vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành những ngành mới, tăng cường chuyên môn hóa và phân công lao động xã hội.

Ba là, vốn đầu tư XDCCB từ NSNN có vai trò định hướng hoạt động đầu tư trong nền kinh tế.

Bốn là, vốn đầu tư XDCCB từ NSNN có vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề xã hội như xóa đói, giảm nghèo, phát triển vùng sâu, vùng xa.

1.1.3. Phân loại vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Có nhiều cách phân loại phụ thuộc vào yêu cầu, mục tiêu quản lý của từng loại nguồn vốn khác nhau. Cụ thể một số cách phân loại như sau:

1.1.3.1. Phân loại theo tính chất công việc của hoạt động xây dựng cơ bản

1.1.3.2. Phân loại căn cứ vào nguồn hình thành, tính chất vốn và mục tiêu đầu tư

Theo cách phân loại này, vốn đầu tư XDCCB từ NSNN được chia thành các nhóm chủ yếu sau:

- a. Nhóm vốn đầu tư XDCCB tập trung của NSNN.
- b. Nhóm vốn đầu tư XDCCB từ NSNN dành cho chương trình mục tiêu
- c. Nhóm vốn vay, bao gồm vay trong nước và vay nước ngoài.
- d. Nhóm vốn đầu tư theo cơ chế đặc biệt như đầu tư cho các công trình an ninh, quốc phòng, công trình khẩn cấp (chống bão lũ), công trình tạm.

1.2. Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước

1.2.1. Tổng quan về Kho bạc Nhà nước

1.2.1.1. Lịch sử ra đời của Kho bạc Nhà nước

1.2.1.2. Quá trình phát triển của Kho bạc Nhà nước Việt Nam

1.2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước Việt Nam

Theo Quyết định số 108/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy thì KBNN có:

a. Chức năng:

- Quản lý quỹ NSNN và các quỹ tài chính nhà nước;
- Quản lý ngân quỹ và quản lý nợ Chính phủ;
- Tổng kế toán nhà nước.

b. Nhiệm vụ:

Kho bạc Nhà nước Việt Nam có các nhiệm vụ chính sau:

- Quản lý quỹ NSNN và các quỹ tài chính của Nhà nước;
- Thực hiện nghiệp vụ thanh toán và điều hành vốn;
- Tổ chức huy động vốn cho NSNN và cho đầu tư phát triển;
- Quản lý, cấp phát, cho vay đối với các chương trình mục

tiêu của Chính phủ.

1.2.2. Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước

1.2.2.1. Khái niệm

Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB là việc kiểm tra, xem xét các căn cứ, điều kiện cần và đủ theo quy định của Nhà nước để xuất quỹ NSNN chi trả theo yêu cầu của chủ đầu tư các khoản kinh phí thực hiện dự án, đồng thời phát hiện và ngăn chặn các khoản chi trái với quy định hiện hành.

1.2.2.2. Mục đích, ý nghĩa của kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước

a. Mục đích

Mục đích của kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB nhằm đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, đúng nguyên tắc, đúng tiêu chuẩn, chế độ nhằm để đạt hiệu quả cao.

b. Ý nghĩa

- Kiểm soát chi đầu tư XDCCB góp phần đảm bảo vốn đầu tư được thanh toán đúng thực tế, đúng định mức, đơn giá hiện hành của Nhà nước.

- Góp phần đảm bảo thực hiện dự án theo đúng tiến độ.

- Góp phần đảm bảo thực hiện đầu tư tập trung theo định hướng của Nhà nước

- Góp phần làm lành mạnh nền tài chính nhà nước

- Góp phần hoàn thiện các quy định về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước.

- Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước.

1.2.2.3. Nguyên tắc kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước

1.2.2.4. Nội dung và quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước

a. Nội dung kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước

Về nguyên tắc tất cả các khoản chi đều được kiểm tra, kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát thanh toán, đảm bảo các khoản chi phải có trong dự toán được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn,

định mức do cơ quan có thẩm quyền quy định và được thủ trưởng đơn vị sử dụng vốn ngân sách hoặc được người ủy quyền chuẩn chi.

b. Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước

Hệ thống KBNN thực hiện Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư theo Quyết định số 686/QĐ-KBNN ngày 18/8/2009 của Tổng Giám đốc KBNN.

1.2.2.5. Tiêu chí đánh giá công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Kho bạc Nhà nước

Để đánh giá công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB của KBNN có thể dùng nhiều tiêu chí khác nhau, nhưng thông thường sử dụng một số tiêu chí chủ yếu sau:

a. Vốn đầu tư thực hiện trong năm và tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện so với kế hoạch

b. Cơ cấu vốn đầu tư thực hiện phân theo nguồn vốn; theo ngành; theo cơ cấu chi phí... và sự phù hợp với cơ cấu theo kế hoạch phân bổ

c. Các tiêu chí đánh giá về chất lượng của hoạt động kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB từ NSNN

1.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước

Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB từ NSNN qua KBNN là công việc quan trọng nhất trong công tác quản lý vốn đầu tư XDCCB, là công việc phức tạp và chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố;

1.2.3.1. Nhân tố bên ngoài

- Chủ trương và chiến lược quy hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

- Cơ chế chính sách liên quan đến quản lý vốn đầu tư XDCCB từ NSNN
- Quản lý chi phí xây dựng và hệ thống định mức, đơn giá trong XDCCB
- Các chủ thể và phân cấp quản lý vốn đầu tư XDCCB từ NSNN
- Hệ thống kiểm tra giám sát quản lý sử dụng vốn đầu tư XDCCB từ NSNN

1.2.3.2. Nhân tố bên trong

Đây là các nhân tố trong nội bộ ngành KBNN, có tác động và ảnh hưởng lớn nhất đến công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB, thể hiện:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, phân cấp kiểm soát chi, quy trình kiểm soát
- Yếu tố con người
- Sự phát triển của khoa học công nghệ

Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG

2.1. Đặc điểm cơ bản của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng ảnh hưởng đến công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản

2.1.1. Sự hình thành và phát triển của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

2.1.2. Những đặc điểm cơ bản tác động đến công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

2.2. Thực trạng công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

2.2.1. Mô hình tổ chức và phân cấp công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

2.2.1.1. Tổ chức bộ máy kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

Tại KBNN Đà Nẵng có Phòng Kiểm soát chi NSNN; tại KBNN quận, huyện trực thuộc có tổ Tổng hợp - Hành chính, trong đó bố trí từ 1 đến 2 cán bộ làm nhiệm vụ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB

2.2.1.2. Phân cấp kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

Tại KBNN Đà Nẵng việc phân cấp thực hiện như sau: Phòng Kiểm soát chi NSNN (thuộc KBNN Đà Nẵng) thực hiện kiểm soát thanh toán đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương và ngân sách thành phố trên địa bàn; KBNN các quận, huyện trực thuộc trực tiếp kiểm soát thanh toán các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách quận, huyện và ngân sách xã, phường.

2.2.2. Đánh giá thực trạng công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

2.2.2.1. Kết quả công tác Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

Trong giai đoạn 2008-2010 công tác giải ngân đã đạt được kết quả sau: Đối với nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương thực hiện năm 2008 là 83,03%, năm 2009 là 86,63% và năm 2010 là 95,98% so với kế hoạch; Nguồn vốn thuộc ngân sách trung ương tỷ lệ giải ngân cũng đạt kết quả tốt, năm 2008 là 123,56%, năm 2009 là 94,02% và năm 2010 là 95,57% so với kế hoạch (số số liệu tại bảng 2.4), đây là một sự cố gắng lớn của các ngành, đơn vị trong công tác quản lý vốn đầu tư XD CB, cũng như sự tích cực của các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, rút ngắn thời gian, bảo đảm chất lượng công trình xây dựng.

- Nếu xét theo tính chất nguồn vốn trong cơ cấu chi đầu tư XD CB hàng năm (số liệu tại bảng 2.5, 2.6):

+ Nguồn xây dựng cơ bản tập trung được bố trí hàng năm cao ở cả 2 nguồn NSTW và NSDP, đây là nguồn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong kế hoạch vốn đầu tư XD CB hàng năm. Công tác giải ngân hàng năm đều đạt khá; nguồn vốn NSDP đã giải ngân năm 2008 là 452.437 triệu so với kế hoạch đạt 62,57%; năm 2009 là 627.589 triệu đạt 78,91% và năm 2010 là 757.332 triệu đạt 86,97%. Nguồn vốn thuộc NSTW năm 2008 thực hiện 1.170.003 triệu đạt 132,37% so với kế hoạch; năm 2009 là 567.634 triệu đạt 95,84% và năm 2010 là 500.112 triệu đạt 91,37%, năm 2008 thực hiện giải ngân vượt kế hoạch chủ yếu là việc xác nhận vốn nước ngoài tại các Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên của thành phố do Ngân hàng Thế giới tài trợ có khối lượng hoàn thành lớn.

+ Đối với nguồn Trung ương bổ sung các mục tiêu: Đây là nguồn vốn được ngân sách trung ương bổ sung cho thành phố để thực hiện 10 chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn, việc giải ngân các chương trình này qua các năm là: Năm 2008 là 134.508 triệu, đạt 49,93%; năm 2009 là 169.710 triệu, đạt 48,11% và năm 2010 là 191.300 triệu, đạt 96,51%. Việc giải ngân năm 2008 và năm 2009 đạt thấp là do Trung ương thông báo kế hoạch vốn chậm, vào cuối tháng 4 năm thực hiện, nên công tác chuẩn bị đầu tư của các ngành triển khai không kịp với thời gian còn lại của năm dẫn đến không thực hiện hết kế hoạch vốn.

+ Đối với nguồn vốn Khai thác sử dụng đất: Đây là nguồn vốn được huy động lớn nhất trong chi đầu tư XD CB hàng năm của thành phố, với chính sách “đổi đất lấy hạ tầng”; nguồn vốn này trong những năm qua và trong thời gian đến vẫn giữ một vị trí quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội của thành phố (số liệu tại bảng 2.7).

+ Đối với nguồn vốn Trái phiếu chính phủ: Thành phố Đà Nẵng được trung ương bố trí nguồn vốn Trái phiếu chính phủ để thực hiện một số dự án về Giao thông, Y tế, Giáo dục Đào tạo trên địa bàn, như nâng cấp các Trung tâm Y tế quận, huyện; hỗ trợ xây dựng mới Bệnh viện 500 giường; Cầu Thuận Phước; đường Lê Văn Hiến; 2 khu Ký túc xá sinh viên ở phía Bắc và phía Đông thành phố để đến năm 2015 có 50.000 chỗ ở cho sinh viên,... Công tác giải kịp thời hàng năm đạt trên 99% so với kế hoạch, nhiều công trình đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng (số liệu tại bảng 2.8).

+ Đối với nguồn vốn Trái phiếu chính phủ do các đơn vị Trung ương làm chủ đầu tư; được bố trí chủ yếu cho ngành giao thông để thực hiện sửa chữa, nâng cấp đường, cầu cống cho các

tuyến Quốc lộ trên địa bàn các tỉnh miền Trung- Tây Nguyên và đề nâng cấp tuyến đường sắt Thống nhất đoạn từ Đồng Hới đến Nha Trang. Số giải ngân năm 2008 là 72.494 triệu, đạt 65,79% so với kế hoạch; năm 2009 là 233.704, đạt 99,01% và năm 2010 là 583.241, đạt 100% kế hoạch giao (số liệu tại bảng 2.6).

- Nếu xét theo tính chất của nội dung công việc: Trong nội dung chi đầu tư XD CB của thành phố Đà Nẵng của những năm qua thì vốn chi phí xây dựng chiếm tỷ lệ lớn nhất và tăng lên qua hàng năm, cụ thể: năm 2008 là 51,11%; năm 2009 là 52,89% và năm 2010 là 61,09%. Vốn đền bù giải phóng mặt bằng cũng chiếm tỷ lệ tương đối lớn nhưng có chiều hướng giảm, cụ thể: năm 2008 là 43,03%; năm 2009 là 43,23% và năm 2010 là 35,35%. Bởi vì trong thời gian đầu thành phố thực hiện chỉnh trang, quy hoạch mới các khu dân cư nên số hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng rất lớn, do vậy vốn đền bù giải phóng mặt bằng thường chiếm một tỷ lệ cao (số liệu tại bảng 2.9).

2.2.2.2. Đánh giá thực trạng về Quy trình kiểm soát thanh toán thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

KBNN Đà Nẵng thực hiện Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư được ban hành theo Quyết định số 686/QĐ-KBNN ngày 18/8/2009 của Tổng Giám đốc KBNN (theo sơ đồ 2.1). Đây là mô hình giao dịch “một cửa” được thực hiện thống nhất trong các đơn vị KBNN.

2.2.2.3. Kết quả tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

KBNN Đà Nẵng đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao, việc chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư XD CB luôn được chỉ đạo, thực hiện thường xuyên, liên tục. Qua công tác kiểm

soát thanh toán đã phát hiện và từ chối thanh toán nhiều khoản chi xuất phát từ nhiều nguyên nhân, song do chủ yếu là sai sót trong quá trình lập dự toán, không đúng định mức, đơn giá XD CB, không có trong kế hoạch vốn hàng năm, không có khối lượng thực hiện.

Năm 2008 qua kiểm tra 1.064 hồ sơ của chủ đầu tư có giá trị đề nghị thanh toán là 1.248.546 triệu đồng, đã từ chối thanh toán 20.812 triệu đồng. Việc từ chối thanh toán trong giai đoạn này với số tiền rất lớn là do KBNN thực hiện kiểm soát cả dự toán, khối lượng, định mức, đơn giá của các dự án;

Năm 2009 từ chối thanh toán 8.005 triệu đồng, năm 2010 từ chối thanh toán 5.609 triệu đồng, số tiền từ chối do công việc không có trong hợp đồng hoặc khối lượng vượt dự toán (số liệu tại bảng 2.10).

2.2.2.4. Về chất lượng phục vụ của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

Bảng 2.11. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các tổ chức, cá nhân giao dịch tại KBNN Đà Nẵng về chất lượng phục vụ trong 2 năm 2009- 2010

Thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010
1	Số phiếu khảo sát	Phiếu	350	300
2	Mức độ hài lòng			
	- Rất hài lòng	Phiếu	159	141
	- Tỷ lệ	%	45,5	47,0
	- Hài lòng	Phiếu	191	159
	- Tỷ lệ	%	54,5	53,0
	- Chưa hài lòng	Phiếu	0	0
	- Tỷ lệ	%		

Nguồn: Báo cáo công tác cải cách hành chính của KBNN Đà Nẵng

Trong những năm qua KBNN Đà Nẵng tiếp tục triển khai và rà soát các thủ tục hành chính một cách đơn giản, dễ hiểu hướng đến mục tiêu phục vụ ngày càng tốt hơn, chất lượng tốt hơn đối với tất cả hoạt động nghiệp vụ nói chung và công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB nói riêng. Việc đánh giá chất lượng phục vụ trong công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB hàng năm được thực hiện thông qua việc khảo sát ý kiến đánh giá của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có quan hệ giao dịch với KBNN Đà Nẵng. Nội dung khảo sát tập trung vào các chỉ tiêu chính như: về cán bộ công chức; về cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ; về công khai công vụ; về quy trình nghiệp vụ; về thủ tục; về thời gian; về chất lượng phục vụ. Kết quả khảo sát trong 2 năm 2009 và năm 2010 (tại bảng 2.11) cho thấy chất lượng phục vụ của KBNN Đà Nẵng được đánh giá rất tốt, không có sự phiền nào trong công tác kiểm soát thanh toán.

2.2.3. Những hạn chế của công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

Từ thực tiễn công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB tại KBNN Đà Nẵng, có thể rút ra một số nhận định về những hạn chế của công tác này như sau:

2.2.3.1. Hạn chế trong Quy trình kiểm soát chi thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản

2.2.3.2. Hạn chế trong thực hiện các văn bản pháp quy về kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

2.2.3.3. Chậm triển khai Quy trình kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước

2.2.3.4. Về cơ cấu tổ chức bộ máy và cán bộ của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

2.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế

2.2.4.1. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống văn bản pháp luật về chính sách quản lý đầu tư xây dựng chưa thật đồng bộ

- Việc lập kế hoạch và bố trí kế hoạch vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN cho các dự án đầu tư vẫn còn phân tán, dàn trải.

- Việc chấp hành pháp luật trong đầu tư XDCB chưa nghiêm; không ít cán bộ quản lý, điều hành thiếu trách nhiệm

2.2.4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Chất lượng công tác kiểm soát chi đầu tư XDCB chưa đồng đều, trình độ đội ngũ cán bộ trong đơn vị còn nhiều bất cập, nhất là các cán bộ của KBNN cấp dưới, trình độ hạn chế, số lượng lại ít.

- Các chương trình tin học kiểm soát chi đầu tư XDCB tuy đã phát huy được hiệu quả, nhưng công việc đa phần vẫn diễn ra thủ công, giải quyết thủ tục thông qua giấy tờ là chính.

- KBNN chưa có sự nghiên cứu, đánh giá thực sự toàn diện về mô hình tổ chức và việc phân cấp nhiệm vụ kiểm soát chi đầu tư trên toàn hệ thống.

- Một số đơn vị KBNN quận, huyện chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm và quyền hạn của KBNN, chưa làm tốt việc phối hợp, tham mưu trong quản lý đầu tư và xây dựng thông qua công tác kiểm soát chi đầu tư. Quy trình kiểm soát chi đầu tư XDCB còn nhiều bất cập, đồng thời chưa có điều chỉnh kịp thời khi có những thay đổi lớn trong cơ chế chính sách.

Chương 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG

3.1. Định hướng hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

3.1.1. Quan điểm hoàn thiện

- Hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ mọi khoản chi, đúng đối tượng, đúng nội dung của dự án đã được phê duyệt

- Hoàn thiện về cơ chế chính sách và quy trình nghiệp vụ trong công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN theo hướng đơn giản, hiện đại, công khai, minh bạch.

- Hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB phải bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội.

- Hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB trong điều kiện hội nhập và mở cửa phải bảo đảm phù hợp với điều kiện trong nước, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB phải theo hướng hiện đại, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính của nhà nước.

- Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN chi tiết cho từng loại nguồn vốn đầu tư phù hợp với chương trình quản lý vốn đầu tư XDCB trong hệ thống TABMIS.

3.1.2. Định hướng hoàn thiện

- *Thứ nhất*, Về thể chế, chính sách, các văn bản chế độ quy định về quản lý, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB phải tiếp tục

được nghiên cứu đề ban hành đầy đủ, đồng bộ, mang tính nhất quán xuyên suốt và ổn định lâu dài, có tính khả thi cao.

- *Thứ hai*, Cán bộ là công tác kiểm soát thanh toán phải được tiêu chuẩn hóa, có trình độ chuyên môn giỏi, có kiến thức quản lý kinh tế, nắm chắc chế độ quản lý đầu tư XDCB và là người có đức tính liêm khiết, trung thực có phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự.

- *Thứ ba*, Về cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện làm việc phải được tăng cường, bổ sung đầy đủ, đáp ứng yêu cầu trong điều kiện cải cách nền tài chính công.

3.2. Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

3.2.1. Hoàn thiện mô hình tổ chức và phân cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

Để đảm bảo thực hiện thống nhất Quy trình kiểm soát chi đầu tư XDCB từ NSNN, kiểm soát có hiệu quả vốn đầu tư XDCB tại địa phương, ở các KBNN tỉnh và thành phố có khối lượng giao dịch lớn thì nên thành lập 2 phòng Kiểm soát chi NSNN là Phòng Kiểm soát chi NSNN Trung ương và Phòng Kiểm soát chi NSNN địa phương thay cho 1 phòng như hiện nay. Trong từng phòng cũng phân công theo hướng chuyên môn hóa như Kiểm soát thanh toán vốn XDCB tập trung, Kiểm soát vốn chương trình mục tiêu, Kiểm soát vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư,...

Việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thanh toán, cần xem xét trên góc độ toàn hệ thống, xây dựng các tiêu chí để phân cấp thống nhất

3.2.2. Hoàn thiện quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

- KBNN cần phải ban hành thống nhất Quy trình kiểm soát chi đầu tư XDCB từ NSNN bao gồm cả vốn đầu tư trong nước và ngoài nước

- Hoàn thiện về quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo hướng không bố trí cán bộ giao nhận hồ sơ, công việc này giao luôn cho cán bộ kiểm soát chi (chuyên quản) thực hiện (Quy trình được đề xuất thực hiện theo sơ đồ 3.1).

- Hoàn thiện công tác giao dịch “một cửa” cần phải sửa đổi quy trình giao dịch “một cửa” để thống nhất thực hiện trong toàn hệ thống, kiên quyết thực hiện giao dịch một cửa về thanh toán vốn đầu tư XDCB, vốn chương trình mục tiêu và bố trí tại phòng làm việc của bộ phận đó.

3.2.3. Hoàn thiện một số khâu trong kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản qua Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

3.2.3.1. Hoàn thiện khâu phân bổ kế hoạch vốn; đưa 3 khâu phân bổ kế hoạch vốn, kiểm soát thanh toán và tất toán thành một hệ thống trong quá trình quản lý vốn.

3.2.3.2. Hoàn thiện khâu quyết toán vốn công trình hoàn thành và tất toán tài khoản.

3.2.4. Triển khai xây dựng Quy trình kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước

- Triển khai và sử dụng chức năng cam kết chi của hệ thống TABMIS tại các đơn vị KBNN được triển khai TABMIS; không gây ảnh hưởng hoặc yêu cầu bổ sung thêm bất kỳ các loại giấy tờ, điều kiện thanh toán nào đối với đơn vị sử dụng ngân sách và các dự án đầu tư ngoài các quy định hiện hành.

- Đối với cam kết chi trong đầu tư xây dựng cơ bản: Hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và bên nhận thầu hoặc đơn vị cung cấp

hàng hóa dịch vụ là hợp đồng khung để nhập vào cam kết chi trong hệ thống TABMIS.

3.2.5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất cán bộ Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất cán bộ KBNN là nhân tố quan trọng nhất nhằm tìm kiếm, sử dụng và phát huy cao năng lực, phẩm chất có trong mỗi cán bộ. Về yếu tố con người cần coi trọng những vấn đề sau:

- Tiêu chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ công chức Kho bạc, đặc biệt là những người trực tiếp làm công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB.

- Thường xuyên mở các lớp đào tạo ngắn hạn, đào tạo chuyên ngành, tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, ...Đặc biệt chú trọng đào tạo cán bộ trực tiếp thực hiện quy trình quản lý, kiểm soát chi NSNN qua KBNN.

- Thực hiện chế độ thi đua khen thưởng nghiêm minh, tăng cường động viên, khuyến khích cán bộ tâm huyết với công việc và hoạt động có hiệu quả. Thực hiện thi tuyển công chức; thực hiện tốt cơ chế luân chuyển, điều động cán bộ.

3.2.6. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và hiện đại hóa công nghệ của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

Để làm được điều đó, KBNN Đà Nẵng phải tham gia quản lý quỹ NSNN với tư cách là một công cụ trong hệ thống tài chính, chứ không phải chỉ đơn thuần là cơ quan “xuất nhập và giữ gìn công quỹ”. Trong giai đoạn trước mắt, khi cơ chế trên chưa thể thực hiện được ngay, thì cần có sự phân định rõ chức năng, nhiệm vụ cũng như sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc tổ chức kiểm soát chi NSNN.

Song song với việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ KBNN, thì hiện đại hóa công nghệ KBNN cũng là một trong những điều kiện quan trọng góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCCB từ NSNN qua KBNN.

3.3. Kiến nghị

- Đối với Chính phủ: Bổ sung, sửa đổi Nghị định 99/2007/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình giá cả trên thị trường hiện nay. Sửa đổi, bổ sung và quy định cụ thể quy trình, chế tài về thanh tra, kiểm tra, giám sát nguồn vốn đầu tư XDCCB từ Nhà nước trong từng khâu của quá trình đầu tư; ban hành các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn xây dựng cơ bản; định mức lập dự toán đầu tư và tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho từng dự án và từng ngành.

- Đối với Bộ Tài chính: Cần có chế tài kiểm soát giá XDCCB nhất là giá vật liệu xây dựng và bảo đảm các khoản chi XDCCB phải được kiểm soát chặt chẽ. Cần bổ sung, sửa đổi các điều kiện về thanh toán, tạm ứng được quy định tại Thông tư 27/2007/TT-BTC, Thông tư 130/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN

- Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Cần có cơ chế chống dàn trải trong phân bổ vốn đầu tư và cơ chế đánh giá đầu tư XDCCB.

- Đối với UBND thành phố Đà Nẵng:

+ Rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác quản lý đầu tư xây dựng; bảo đảm các Ban quản lý dự án có đủ điều kiện, năng lực chuyên môn phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của Luật Xây dựng

+ Đẩy nhanh tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng.

+ Tất cả các dự án, công trình phải có nguồn vốn xác định thì mới tiến hành tổ chức thực hiện dự án. Việc phân bổ kế hoạch vốn và tốc độ giải ngân vốn đầu tư cho công trình là điều kiện tiên quyết đưa công trình vào sử dụng phát huy hiệu quả cao nhất.

+ Đối với lựa chọn đơn vị tư vấn

+ Đối với lựa chọn nhà thầu thi công

+ Rà soát điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy hoạch, kế hoạch đầu tư. Gắn quy hoạch với mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo tính liên ngành, liên vùng

+ Thực hiện nghiêm chỉnh nội dung quy định về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Đối với Kho bạc Nhà nước:

+ Cải tiến lại Quy trình giao dịch một cửa trong việc giao nhận hồ sơ và thanh toán vốn đầu tư XDCCB ban hành theo Quyết định số 686/QĐ-KBNN ngày 18/8/2009 của KBNN, theo hướng gọn nhẹ, tăng cường trách nhiệm của cán bộ thanh toán vốn đầu tư, giảm công việc cho cán bộ kế toán trong việc luân chuyển chứng từ.

+ Bổ sung, hoàn thiện chương các chức năng về kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB và kiểm soát cam kết chi trong hệ thống TABMIS để công tác quản lý vốn đầu tư XDCCB của KBNN chỉ theo dõi và quản lý duy nhất trên hệ thống TABMIS, không phải chạy thêm chương trình KBĐT.LAN như hiện nay.

KẾT LUẬN

Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, liên quan đến việc huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư và nguồn lực tài chính quan trọng của Quốc gia nói chung và của thành phố Đà Nẵng nói riêng. Do có vai trò quan trọng nên việc kiểm soát và thanh toán nguồn vốn này được chú trọng với nhiều nội dung và phương thức quản lý.

Trong những năm qua, số dự án, nguồn vốn và lượng vốn đầu tư XDCB tăng lên đáng kể. Hoạt động kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB của KBNN Đà Nẵng đã đạt được nhiều kết quả trên các mặt: Tổ chức bộ máy; triển khai thực hiện cơ chế, chính sách quản lý vốn; thực hiện các khâu trong quy trình sử dụng vốn; kiểm tra kiểm soát việc sử dụng vốn. KBNN Đà Nẵng đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao, tổ chức kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB trên địa bàn chặt chẽ, đúng chế độ quy định hiện hành, nhờ đó hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên, hiện tượng thất thoát, lãng phí được kiểm soát tốt hơn và đã góp phần xứng đáng vào việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Với những kiến thức đã tiếp thu được trong quá trình nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, từ kinh nghiệm thực tiễn công tác của bản thân đề tài đã đi sâu nghiên cứu, phân tích, đánh giá kết quả công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB tại KBNN Đà Nẵng trong thời gian qua và đã giải quyết cơ bản các yêu cầu mà đề tài đặt ra, cụ thể như sau:

- Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đề tài đã nêu bật được sự cần thiết phải kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN. Đề tài đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận về vốn đầu tư XDCB và Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN; làm rõ vai trò của

KBNN trong công tác quản lý ngân quỹ quốc gia và trong hệ thống tài chính nước ta.

- Đề tài đã đi sâu vào nghiên cứu, khảo sát về thực trạng công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB tại KBNN Đà Nẵng giai đoạn 2008-2010; qua phân tích đã đánh giá những kết quả đã đạt được, những mặt còn hạn chế, tồn tại cũng như nguyên nhân dẫn tới các hạn chế đó trong công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của KBNN Đà Nẵng.

- Dựa trên kết quả phân tích của đề tài và điều kiện thực tế hiện tại đã đưa ra một số giải pháp cũng như một số kiến nghị của cá nhân trong việc hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN Đà Nẵng trong thời gian tới.

Công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB là một vấn đề tuy không mới nhưng nó có ảnh hưởng lớn đến nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, những đề xuất trong đề tài chỉ là những ý kiến của bản thân để từng bước hoàn thiện công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB qua KBNN, nhằm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao./.